

Phụ lục VIII
PHIẾU KHẢO SÁT, XÁC ĐỊNH HỘ LÀM NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, NGƯ NGHIỆP
VÀ DIỆM NGHIỆP CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH

(Kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 04 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

KHẢO SÁT THU NHẬP HỘ GIA ĐÌNH

Tỉnh: Cà Mau

Xã: Nguyễn Việt Khái

Huyện: Phú Tân

Ấp: ấp qo long đông

I. THU THẬP THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

Họ và tên: LÊ VĂN LƯỢC... Giới tính (Nam, Nữ): nam... Ngày sinh: 01/01/1974

Dân tộc: Kinh... Số CCCD/CMND: 096074002128... Ngày cấp: 10/12/2022

Nơi thường trú: Xã Nguyễn Việt Khái Huyện Phú Tân Tỉnh Cà Mau

Nghề nghiệp (nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp): ngư nghiệp

Nơi ở hiện tại: ấp qo long đông Xã Nguyễn Việt Khái Huyện PT

Ước tính thu nhập bình quân của gia đình/tháng (ngàn đồng/tháng):

Thông tin các thành viên trong hộ:

Số TT	Họ và tên	Quan hệ với chủ hộ (Chủ hộ, vợ, chồng, con...)
01	<u>Trần Thị Phương</u>	<u>Vợ</u>
02	<u>Lê Thị Anh Thu</u>	<u>Con</u>
03	<u>Lê Thị Huyền Như</u>	<u>Con</u>
04	<u>Lê Quỳnh Anh</u>	<u>Con</u>
05		
06		

II. XÁC ĐỊNH THU NHẬP CỦA HỘ 12 THÁNG QUA

1. Tổng thu và tổng chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ trong 12 tháng tính đến ngày nhận Giấy đề nghị xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nguồn thu	Tổng thu	Tổng chi
1. Trồng trọt (tính cả sản phẩm bán ra và sản phẩm tiêu dùng trong gia đình)		
- Cây lương thực và thực phẩm		
- Cây công nghiệp		
- Cây ăn quả		
- Sản phẩm phụ trồng trọt (thân, lá, ngọn cây, rom, rạ, củi...)		
- Sản phẩm trồng trọt khác		

2. Chăn nuôi (tính cả sản phẩm bán ra và sản phẩm tiêu dùng trong gia đình)		
- Gia súc		
- Gia cầm		
- Sản phẩm khác (trứng, sữa tươi, kén tằm, mật ong nuôi, con giống...)		
3. Hoạt động dịch vụ nông nghiệp		
4. Lâm nghiệp (tính cả sản phẩm bán ra và sản phẩm tiêu dùng trong gia đình) và dịch vụ lâm nghiệp		
5. Thủy sản (tính cả sản phẩm bán ra và sản phẩm tiêu dùng trong gia đình) và dịch vụ thủy sản	42.000.000	12.000.000
6. Diêm nghiệp (tính cả sản phẩm bán ra và sản phẩm tiêu dùng trong gia đình) và dịch vụ diêm nghiệp		
7. Các dịch vụ sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp (tính cả sản phẩm bán ra và sản phẩm tiêu dùng trong gia đình)		
8. Tiền lương, tiền công	72.000.000	30.000.000
9. Các khoản khác (gồm các khoản: thu từ hái lượm, quà tặng, tiền gửi về từ bên ngoài, lãi tiết kiệm, tiền cho thuê nhà,...)		
Tổng cộng	114.000.000	42.000.000

2. Xác định mức thu nhập bình quân của hộ gia đình

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Giá trị
1. Tổng thu nhập của hộ gia đình (= Tổng thu tại khoản 1 - Tổng chi tại khoản 1)	72.000.000
2. Thu nhập bình quân người/ tháng (Tổng thu nhập của hộ gia đình tại khoản 1/số nhân khẩu của hộ/12 tháng)	2.000.000

III. KẾT LUẬN: Hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình¹: *Ghi chú: đánh dấu X vào ô tương ứng*

- Có
- Không

Ngày 1... tháng 4... năm 20...

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cave

Lê Văn Cước

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO RÀ

SOÁT CẤP XÃ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Quách Văn Gien

RÀ SOÁT VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Văn Gien

¹ - Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực nông thôn: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.
- Hộ gia đình có mức sống trung bình khu vực thành thị: có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.